

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN PHONG  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2022/DSST  
Ngày 12/5/2022

*Vụ: V/v kiện đòi tiền giữa chị Th và anh H,  
chị T*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Minh Nam.*

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Trương Văn Tiến.
2. Ông Nguyễn Thế Long.

*Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:*

*Ông Dương Minh Quang, Kiểm sát viên.*

Ngày 12/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST-DS, ngày 04/01/2022 về việc “Kiện đòi tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-DS, ngày 14/4/2022 giữa:

*Nguyên đơn: Chị Nghiêm Thị Th, sinh năm 1969 (có mặt)*

*Trú tại: Thôn N, thị trấn Ch, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.*

*Bị đơn: Anh Mẫn Đình H, sinh năm 1972 (vắng mặt).*

*Chị Nghiêm Thị T, sinh năm 1967 (vắng mặt).*

*Đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện YP, Bắc Ninh.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nghiêm Thị Th trình bày:*

Ngày 15/01/2017, tôi có cho anh Mẫn Đình H vay số tiền 50.000.000đ, việc vay tiền có thể hiện trên Giấy biên nhận tiền và cam kết do anh H ký nhận. Thời hạn vay tiền là 1 tháng, lãi suất 1,5%/ tháng. Tôi đã đưa trực tiếp số tiền 50.000.000đ cho anh H, chị T là vợ anh H không biết việc tôi cho anh H vay tiền.

Ngày 17/02/2017, tôi có cho anh Mẫn Đình H vay số tiền 10.000.000đ, việc vay tiền có thể hiện trên Giấy vay tiền do anh H ký nhận. Thời hạn vay tiền là 10 ngày, vay tiền không có lãi suất. Tôi đã đưa trực tiếp số tiền 10.000.000đ cho anh H, chị T là vợ anh H không biết việc tôi cho anh H vay tiền.

Tổng số tiền tôi cho anh H vay là 60.000.000đ.

Đến hạn thanh toán, tôi đã đòi tiền nhiều lần nhưng anh H không trả tiền gốc cũng như tiền lãi cho tôi.

Tại đơn khởi kiện tôi yêu cầu vợ chồng anh H, chị T phải trả cho tôi số tiền gốc 60.000.000đ và tiền lãi. Nay tôi thay đổi yêu cầu khởi kiện của tôi, tôi chỉ yêu cầu anh H phải trả cho tôi số tiền gốc 60.000.000đ, tôi không yêu cầu tiền lãi, tôi không yêu cầu chị T là vợ anh H trả tiền cho tôi.

Bị đơn là anh Mẫn Đình H, chị Nghiêm Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa án đã đến gia đình anh Mẫn Đình H để tiến hành lấy lời khai của anh H. Tại biên bản lấy lời khai anh Mẫn Đình H thừa nhận có vay của chị Th tổng số tiền 60.000.000 đồng và đồng ý trả cho chị Th số tiền 60.000.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nghiêm Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Mẫn Đình H phải trả số tiền gốc là 60.000.000 đồng, về lãi suất chị Th không yêu cầu.

Bị đơn là Anh H, chị T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật. Bị đơn chấp hành không đúng pháp luật, không có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án vi phạm Điều 70 BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án, lệ phí tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc anh Mẫn Đình H phải có nghĩa vụ trả cho chị Nghiêm Thị Th số tiền gốc là 60.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nghiêm Thị Th khởi kiện yêu cầu anh Mẫn Đình H phải trả số tiền gốc còn nợ là 60.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi. Đây là vụ án tranh chấp kiện đòi tài sản, bị đơn là anh Mẫn Đình H cư trú tại thôn T, xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải

quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, điều 26; điều 35; điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hợp đồng vay tài sản ngày 15/01/2017 và Hợp đồng vay tài sản ngày 17/02/2017 giữa chị Nghiêm Thị Th với anh Mẫn Đình H là hợp pháp. Khi ký kết hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Nội dung và hình thức của hợp đồng cũng như các thỏa thuận của các bên trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật. Theo nội dung Hợp đồng vay tiền ngày 15/01/2017 thể hiện số tiền anh H vay của chị Th là 50.000.000đ, thời hạn vay tiền là 1 tháng; Hợp đồng vay tiền ngày 17/02/2017 thể hiện số tiền anh H vay của chị Th là 10.000.000đ, thời hạn vay tiền là 10 ngày, tổng số tiền anh H vay của chị Th là 60.000.000 đồng. Xét thấy đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và không thỏa thuận về lãi suất. Việc anh H không trả nợ cho chị Th khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nghiêm Thị Th đề nghị Tòa án buộc anh Mẫn Đình H phải trả số tiền gốc còn nợ phát sinh từ hợp đồng vay tài sản 60.000.000 đồng, HĐXX nhận thấy: Yêu cầu này của chị Th là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 466 BLDS quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên cần được chấp nhận để buộc anh Mẫn Đình H phải trả chị Th Số tiền gốc là 60.000.000đ.

Về lãi suất: Chị Th không yêu cầu do vậy không xem xét.

[ 4 ] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 91, 147, 235 , 239, 254, 262, 264 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nghiêm Thị Th.

2. Buộc anh Mẫn Đình H phải trả chị Nghiêm Thị Th số tiền gốc là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Về lãi suất: Không đặt ra xem xét do chị Th không yêu cầu.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Anh Mẫn Đình H phải chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Nghiêm Thị Th 2.250.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: AA/2021/04218, ngày 31/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Minh Nam**

